

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

- Tên Báo cáo KTKT: Mua sắm 02 xe tải HINO 8,0 tấn
- Tên gói thầu: Gói thầu MS-01: Mua sắm 02 xe tải HINO 8,0 tấn.
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Một thành viên Cơ điện và Vật liệu nổ 31.
- Nguồn vốn: Khấu hao tài sản cố định.
- Địa điểm đầu tư: Tổ dân phố Đại Cát, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 20 ngày.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV/2025
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 40 ngày.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Xe ô tô tải 8,0 tấn	<ul style="list-style-type: none"> - Nhãn hiệu: HINO FG8JT8A - PGV - Xuất xứ: Việt Nam - Năm sản xuất: 2025 - Tiêu chuẩn chất lượng ATKT và bảo vệ môi trường: Có bản sao Giấy chứng nhận chất lượng ATKT và bảo vệ môi trường ô tô sản xuất lắp ráp của Cục ĐK Việt Nam. - Màu xe: Trắng - Kích thước và trọng lượng: <ul style="list-style-type: none"> + Kích thước xe (DxRxC): 10,415 x 2,5 x 3,87 m + Kích thước lọt lòng thùng: 8,2 x 2,38 x 2,485 m + Tụ trọng: 7.755 kg + Tải trọng: 8.050 kg + Trọng lượng toàn bộ: 16.000 kg + Công thức bánh xe: 4 x 2 - Động cơ: <ul style="list-style-type: none"> + Tên động cơ: J08E-WB

	<ul style="list-style-type: none"> + Loại động cơ: Động cơ diesel J08E-WB, 06 xi lanh thẳng hàng, làm mát bằng nước, tuabin tăng áp và làm mát khi nạp với hệ thống xử lý khí thải bằng urê + Dung tích xy lanh: 2084 cc + Công suất cực đại/Tốc độ quay: 260PS tại 2500v/ph + Momen xoắn max/Tốc độ quay: 794 N.m + Chiều dài cơ sở: 6.430 m - Hộp số: + Model MX06: số sàn 06 cấp, 06 số tiền; 01 số lùi + Hệ thống lái: Loại trục vít me đai ốc bi tuần hoàn, trợ lực thủy lực toàn phần, với cột tay lái có thể thay đổi độ nghiêng và chiều cao. + Hệ thống phanh: Hệ thống phanh khí nén toàn phần, 2 dòng, cam phanh chữ S. + Hệ thống treo cầu trước: Nhíp lá parabol với giảm chấn thủy lực. + Hệ thống treo cầu sau: Nhíp đa lá - Lớp xe + Trước sau: Bridgestone 11R22.5 + Khả năng leo dốc: 30,5% + Tỷ số truyền lực cuối cùng: 5,857 + Tốc độ cực đại: 94,21 km/h - Các trang bị khác: + Radio, đèn sương mù, điều hòa nhiệt độ Denso + 01 lớp dự phòng, 01 bộ đồ sửa xe theo tiêu chuẩn hãng Hino Việt Nam + 01 sổ bảo hành, 01 sách hướng dẫn sử dụng. - Hệ thống quản lý vận hành xe: Hino-connect - Thùng xe: 8,2m + Đà dọc: Thép đúc I 150 + Đà ngang: Gỗ U100*60 + Thép đúc U100 (5 dầm/1 khoang) + Cột thùng trước, sau, giữa: Inox 304*6mm chân U + Sàn thùng: Gỗ 30mm + Inox 304*1.2mm + Bo vành bàn bao sàn thùng: Bằng inox 304 chân 3mm + Khung xương hàng rào + cửa hậu: Inox 304 + Bửng thùng: Khung xương bằng thép hộp 60x30x1,4mm; Khung bên trong cánh bửng 40x20x1.4 - 20x20x1.4; Ốp bên ngoài inox 0.6 mm
--	--

	<ul style="list-style-type: none"> + Hàng rào búng trên: Hộp kèm 80x40 1.4mm và hộp kẽm 40x40x1.4mm + Bản lề: Inox, 5 bản lề /1 cánh bắg + Khóa: Inox, 4 khóa / 1 cánh bắg + Giá đề bắg + thang thùng: Inox + Tấm cao su chịu dầu sàn: 2 tấm dày 3mm có bố vải - Dán cao su quanh thành: Cao su có bố vải dày 1mm cao 900mm - Bảo hành: + Xe đượg bảo hành song song với 02 chế độ 500.000 km hoặc 07 năm tùy điều kiện nào đến trước; + Có hỗ trợ bảo đượg theo hãng HINO Việt Nam.
--	---

* Nhà thầu soạn một bảng tương tự để chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào thầu thủ với các yêu cầu nêu trên.

* Các yêu cầu chung về hàng hóa cung cấp:

- Hàng hóa cung cấp phải mới 100%, chưa qua sử dụng, sử dụng toàn bộ các cải tiến mới nhất về thiết kế và vật liệu, thoả mãn với tiêu chuẩn Việt Nam và đăng ký chất lượng của nhà sản xuất.

- Nhà thầu phải cung cấp các hồ sơ, giấy tờ đi kèm thiết bị để xác minh về nguồn gốc xuất xứ rõ ràng (mã hiệu, hãng, nước, năm sản xuất), các thông số và đặc tính kỹ thuật mà không đượg ghi "hoặc tương đượg".

- Đảm bảo nguyên vẹn, không trầy xước trước khi giao nhận hàng hóa. Bàn giao đầy đủ các bộ khóa, phụ kiện đi kèm và các tài liệu hướng dẫn sử dụng.

- Nhà thầu phải cung cấp các dịch vụ liên quan sau: Hướng dẫn sử dụng, bảo hành và bảo đượg bảo hành. Các chế độ bảo hành và bảo đượg bảo hành phải thoả mãn các yêu cầu của E-HSMT và chịu mọi chi phí thực hiện các dịch vụ nêu trên;

- Hàng hóa đượg cung cấp tới nơi giao nhận, kiểm định, giám định chất lượng (nếu cần) phải theo đúng quy định của Nhà sản xuất; các thông số phải phù hợp với đặc tính kỹ thuật đượg thoả thuận trong hợp đượg. Bất kỳ sự thay đổi nguồn gốc, chủng loại, quy cách kỹ thuật nào sẽ không đượg chấp thuận.

- Tiến độ giao hàng, ngày hoàn thành dịch vụ theo yêu cầu tại Mẫu số 01A và 01D Chương IV.

1.3. Các yêu cầu khác

- Cam kết bảo hành bảo hành, bảo đượg bảo hành theo quy định tại khoản 1.2 Mục 1 .

- Cam kết cung cấp đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng, vận hành bằng tiếng Việt.

- Giao nhận các hàng hóa theo đúng vị trí và thỏa thuận trong hợp đồng với Chủ đầu tư;

- Nghiệm thu bàn giao:

+ Công việc chỉ được coi là hoàn thành khi Nhà thầu nhận được biên bản nghiệm thu bàn giao hàng hóa.

+ Mọi thủ tục nghiệm thu bàn giao được thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật. Nhà thầu có quyền đưa vào trong đề xuất tài chính toàn bộ các chi phí cần thiết để đảm bảo cho mình nhận được chứng chỉ hoàn thành công việc.

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Kiểm tra hồ sơ, nhãn mác, hình thức hàng hóa và giấy tờ đi kèm:

- Kiểm tra số lượng, ngoại quan và các chi tiết, kích thước, các đặc tính kỹ thuật, chất lượng hàng hóa theo qui định.

- Các hồ sơ, giấy tờ đi kèm thiết bị:

+ Giấy chứng nhận xuất xứ (CO);

+ Giấy chứng nhận chất lượng (CQ);

+ Hóa đơn thương mại (Invoice);

+ Hợp đồng mua bán;

+ Giấy bảo hành;

+ Chứng nhận thử nghiệm hàng hóa hoặc giấy kiểm tra xuất xưởng của nhà sản xuất (nếu có);

+ Tài liệu kỹ thuật;

+ Tài liệu hướng dẫn sử dụng.